

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	20145972	25600008	127.07
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	32000	53452	167.04
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	11354000	18355115	161.66
3	Thu bổ sung	8646931	7078399	81.86
	- Bổ sung cân đối ngân sách	2703300	2570000	95.07
	- Bổ sung có mục tiêu	5943631	4508399	75.85
4	Thu chuyên nguồn	113042	113042	100
II	TỔNG SỐ CHI	9304096	12976036	139.47
1	Chi đầu tư phát triển	9100000	9618219	105.69
2	Chi thường xuyên	204096	3357817	1645.21
3	Dự phòng			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.